

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HC-ST

Ngày: 12-7-2024

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hiền.

2. Ông Đàm Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Chung Thị Bích Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/2023/TLST-HC ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc Đ; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế H; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Minh C; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (Theo Giấy uỷ quyền số 2873/GUQ-UBND ngày 18/11/2023; Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị T. Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Năm 2003, Nhà nước thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp đường Quốc lộ 3, đoạn tuyến tránh thị xã C đã thu hồi một số thửa đất ruộng của các hộ gia đình

theo Quyết định số 846/QĐ-NĐ-UB ngày 07/5/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh C, kèm theo bản đồ giải phóng mặt bằng địa giới giao đất xây dựng công trình, gia đình ông Đ đã chấp hành; sau khi làm đường xong số diện tích còn lại gia đình vẫn sử dụng ổn định, liên tục đến nay không có tranh chấp.

Đến ngày ngày 26/5/2021, ông Đ nhận được Thông báo số 39/TB-UBND của Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ, thành phố C với nội dung yêu cầu ông dừng ngay việc trồng hoa màu, đồng thời thu dọn toàn bộ hoa màu, cây cối trên thửa đất để trả lại mặt bằng cho Nhà nước trước ngày 02/6/2021. Không nhất trí với nội dung thông báo này, ông đã có đơn kiến nghị gửi chủ tịch UBND tỉnh C chỉ đạo UBND thành phố C và UBND phường Đ ngừng ngay việc đầu tư xây dựng công trình trụ sở cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố C trên thửa đất của gia đình ông, để gia đình an tâm sử dụng đất đảm bảo cuộc sống. Sau đó, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành công văn số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 (Sau đây gọi tắt là công văn 1460) về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Đ, trong đó đã xác định toàn bộ diện tích đất tại các thửa đất số 11 và 12, tờ bản đồ số 19 của gia đình ông đã được nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích và thực hiện đền bù đầy đủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi.

Không nhất trí với công văn số 1460 nói trên, ngày 13/8/2021 ông đã có đơn khiếu nại đối với công văn này; đến ngày 17/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định số 3990/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã bác đơn khiếu nại của ông.

Không nhất trí với quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C (Sau đây gọi tắt là quyết định số 3990), ngày 09/01/2022, ông Đ có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh C đề nghị xem xét, giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp pháp luật.

Ngày 20/4/2023, gia đình ông nhận được Quyết định 498/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C (Sau đây gọi tắt là quyết định số 498) hủy công văn số 1460, các văn bản và Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về giải quyết khiếu nại lần đầu.

Nay ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C với những căn cứ sau:

Xuất phát từ việc thu hồi đất năm 2003, tại công văn 1460/UBND-TNMT của Chủ tịch UBND thành phố và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 đều cho rằng đất của ông Đ là đất công đã được đền bù hết. Sau đó quyết định số 498 cũng cho rằng thửa số 11 và 12 cũng đã được đền bù hết làm ảnh hưởng tới quyền lợi của gia đình ông.

Bởi vì không có quyết định nào đền bù hết cho gia đình ông Đ ngoài Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 06/5/2003 kèm theo bản đồ giải phóng mặt bằng số 41. Theo quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 06/5/2003 thì diện tích đất của ông vẫn còn, chỉ đi qua một phần diện tích đất của gia đình ông.

Quyết định số 498 cho rằng từ năm 2003 - 2004 ông không có đơn khiếu nại, kiến nghị nên đã hết thời hiệu khiếu nại ông không nhất trí, vì khi thực hiện

dự án xây dựng đường tránh **Quốc lộ C** (đoạn tuyến tránh **thị xã C**) theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 06/5/2003, gia đình ông không có gì phản đối; tuy nhiên, hai thửa đất của gia đình ông bị thu hồi gồm thửa số 11 diện tích 420m² và thửa 12 diện tích 1610m² tổng diện tích hai thửa là 2030m². Trong biên bản ngày 04/3/2003 có ghi diện tích thu hồi 2 thửa: thửa thứ nhất là 356,9m², thửa thứ hai là 798,3m². Thửa 11 có diện tích theo GCNQSDĐ là 420m² – 356,9m² = 63,1m², như vậy thửa đất số 11 còn 63,1m²; Thửa 12 diện tích là 1610m² - 798,3m² = 811,7m², như vậy thửa 12 còn 811,7m².

*Tại bản tự khai, buổi đối thoại và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Nông Thị T** trình bày:*

Bà nhất trí với những ý kiến trình bày của chồng là ông **Nguyễn Ngọc Đ** và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai, buổi đối thoại và tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về căn cứ để ban hành Quyết định 498/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố: Luật khiếu nại năm 2011, quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 13. Qua rà soát, thấy rằng việc ban hành Công văn số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 của **UBND thành phố C** có tính chất như một quyết định hành chính là không chính xác vì đối với Dự án cải tạo, nâng cấp **Quốc lộ C** đoạn tránh **Thị xã Cao Bằng K+800-Km274+033** (Tiểu dự án 01) năm 2003-2004, khi thực hiện Dự án, Nhà nước đã tiến hành thu hồi toàn bộ 02 thửa đất ruộng của ông **Nguyễn Ngọc Đ** (Theo giấy chứng nhận QSDĐ số 0443968, thửa số 11, 12, diện tích 2.030,0m²). Ông **Đ** đã nhất trí nhận tiền đền bù, hỗ trợ (tại phiếu chi số 68, quyển số 02); Đã được giao 04 lô đất tái định cư ngày 12/12/2005. Ông **Đ** đã nhận đất tại thực địa ngày 25/6/2008. Từ thời điểm đó ông **Đ** không thắc mắc, không có đơn kiến nghị, khiếu nại.

Đến năm 2021, ông **Đ** có đơn kiến nghị cho rằng: Phần đất nhà nước đã thu hồi làm **quốc lộ C** còn dôi dư là của mình và khiếu nại Công văn trả lời số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 của **UBND thành phố C**.

Sau khi ông **Nguyễn Ngọc Đ** khiếu nại Công văn số 1460/UBND-TNMT, **UBND thành phố C** đã tiến hành giải quyết khiếu nại lần đầu và ban hành Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021. Ông **Nguyễn Ngọc Đ** không nhất trí và khiếu nại lần 2 Quyết định số 3990/QĐ-UBND lên UBND tỉnh.

UBND tỉnh đã thụ lý khiếu nại lần 2 của ông **Nguyễn Ngọc Đ** và thành lập Tổ xác minh. Tại các buổi làm việc tại UBND tỉnh với các thành phần Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, **Sở T2**, đại diện UBND thành phố, các thành phần tham dự nhận thấy: Nội dung ông **Nguyễn Ngọc Đ** kiến nghị và khiếu nại đối với phần đất đã bị thu hồi, nhưng Nhà nước chưa sử dụng hết, còn dôi dư: Căn cứ Điều 38, Nghị định số 22/1998/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/4/1998 về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, các nội dung kiến nghị và khiếu nại của ông **Nguyễn Ngọc Đ** đã hết thời hiệu khiếu nại. Do đó việc ban hành Công văn số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 của **UBND thành phố C** có tính chất giải quyết sự việc là không đúng quy định vì đã hết thời hiệu.

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 498/QĐ-UBND: Sau khi tự rà soát, theo đề nghị tại Báo cáo số 35/BC-TTr ngày 23/3/2023 báo cáo kết quả tự rà soát quá trình giải quyết đơn của ông Nguyễn Ngọc Đ, trú tại tổ A, phường Đ, thành phố C của Chánh Thanh tra thành phố C. Chủ tịch UBND thành phố C đã căn cứ điểm d, khoản 2, Điều 13 Luật Khiếu nại năm 2011, ban hành Quyết định số 498/QĐ-UBND hủy bỏ Công văn số 1460/UBND-TNMT.

Việc hủy bỏ Công văn số 1460/UBND-TNMT là đối tượng khiếu nại lần đầu của ông Đ đã dẫn đến hệ quả là phải hủy bỏ các văn bản giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Công văn số 1460/UBND-TNMT (Thông báo thụ lý số 55/TB-UBND ngày 15/9/2021, Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 về xác minh nội dung khiếu nại; Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đ) vì không còn đối tượng giải quyết khiếu nại.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có đất tại tổ A, phường Đ (xóm N, Đ trước đây), thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đất do bố là ông Nguyễn Văn Đ1 và mẹ là bà Lê Thị M để lại. Khu đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0443968 ngày 09/12/1999 do UBND huyện H cấp.

Thực hiện Quyết định 690/QĐ-BGTVT ngày 13/3/2022 của Bộ G về việc đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn: Tuyến tránh thị xã C Km267+800-Km274-033 (Tiêu dự án 01). Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số 846/QĐ-ND-UB ngày 07/5/2003 "về việc: Thu hồi đất đai, phê duyệt mặt bằng địa giới và giao đất xây dựng công trình: Nâng cấp cải tạo đường Q, đoạn Km 267-800-Km 274-033 (Đoạn tuyến tránh Thị xã C).

Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 846/QĐ-ND-UB ngày 07/5/2003. Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng thị xã C đã tiến hành xác định diện tích đất đai, nhà cửa, các công trình, cây lưu niên và hoa màu nằm trong mặt bằng xây dựng đường tránh QL3 (Đoạn tuyến tránh thị xã C) để tính toán đền bù. Theo đó gia đình ông Nguyễn Ngọc Đ bị thu hồi toàn bộ 02 thửa đất ruộng gồm: Thửa số 11 và thửa số 12, tờ bản đồ số 19, bản đồ năm 1995, diện tích 2.030,0m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0443968 ngày 09/12/1999, do UBND huyện H cấp. Tổng diện tích khi xác định đo đạc cụ thể đối với gia đình ông Đ là 2.080.0m² (Biên bản ngày 04/3/2003, vượt 50m so với giấy chứng nhận QSDĐ).

Ngày 02/12/2003, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2864/QĐ-UB về việc: Phê duyệt giá trị đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: cải tạo nâng cấp quốc lộ 3 đoạn tuyến tránh thị xã C (Tiêu dự án 1 - Địa phận thị xã C). Với tổng diện tích 2.080.0m² đất ruộng bị thu hồi thửa số 11, 12, tờ bản đồ số 19, bản đồ năm 1995. Ông Nguyễn Ngọc Đ đã được đền bù số tiền là 81.405.158 đồng (Bằng chữ: T1 mười một triệu, bốn trăm linh năm ngàn, một trăm năm mươi tám đồng).

Ngày 16/7/2004, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1563/QĐ-UB về việc phê duyệt Phương án tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án nâng cấp cải tạo đoạn tuyến tránh thị xã C. Theo đó tại mục b, Điểm 2.2, khoản 2, Điều 1, Quyết định ghi: "Các trường hợp bị thu hồi đất nông nghiệp (đất ruộng, đất vườn): Cứ 500m thu hồi cấp 01 lô đất ở theo quy hoạch (không tính diện tích

đất ở hiện có).

Căn cứ Quyết định 1563/QĐ-UBND ngày 16/7/2004, ông Đ được cấp 04 lô đất tại Khu III - xã Đ và ông đã Đàn nhận đủ 04 lô tái định cư trên và 04 biên bản giao đất đều có đầy đủ chữ ký của ông Đ.

Việc thu hồi diện tích 2.080,0m² đất ruộng và nhận tiền đền bù số tiền 81.405.158 đồng, nhận 04 lô đất tại khu III xã Đ của gia đình ông Nguyễn Ngọc Đ đều được Hội đồng đền bù GPMB QL3 thị xã C thực hiện đúng quy định pháp luật về đất đai và có đầy đủ chữ ký, ký nhận của ông Nguyễn Ngọc Đ.

Do vậy người bị kiện không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ về việc huỷ quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Quyết định số 498/QĐ-UBND-TNMT ngày 11/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của luật khiếu nại và Nghị định 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Về nội dung: Quyết định số 498/QĐ-UBND-TNMT, ngày 11/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C huỷ Công văn số 1460/UBND-TNMT căn cứ vào Điều 38 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP của Chính phủ để xác định đơn kiến nghị và đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ hết thời hiệu giải quyết là không có căn cứ. Trong vụ án này ông Đ không khiếu nại quyết định thu hồi đất, không khiếu nại quyết định đền bù đất năm 2003; mặt khác, ngày 13/8/2021, ông Đ có đơn khiếu nại đối với Công văn số 1460 là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011, UBND thành phố C thụ lý, giải quyết và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, ông Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu huỷ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C là có căn cứ, có cơ sở để chấp nhận; Căn cứ Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đ khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số

498/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C.

Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 xác định đây là Quyết định hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 498 ngày 11/4/2023. Ngày 03/7/2023 ông Đ khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn, người khởi kiện có quyền khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Đ

[2.1] Về quá trình khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ và quá trình giải quyết khiếu nại của UBND thành phố C:

Theo lời trình bày của ông Đ, ngày 26/5/2021 ông Đ nhận được Thông báo số 39/TB-UBND của UBND phường Đ, thành phố C (sau đây gọi tắt là thông báo số 39) với nội dung yêu cầu ông Đ dừng ngay việc trồng hoa màu, đồng thời thu dọn toàn bộ hoa màu, cây cối trên thửa đất để trả lại mặt bằng cho Nhà nước trước ngày 02/6/2021.

Sau khi nhận được thông báo số 39, ngày 30/5/2021 ông Đ đã có đơn kiến nghị gửi Chủ tịch UBND tỉnh C chỉ đạo UBND thành phố C và UBND phường Đ ngừng ngay việc đầu tư xây dựng công trình trụ sở cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm nông nghiệp của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố C trên thửa đất của gia đình ông, để gia đình an tâm sử dụng đất đảm bảo cuộc sống.

Ngày 09/6/2021, UBND thành phố C nhận được công văn số 1068/VP-BTCD của Văn phòng UBND tỉnh về việc trả lời đơn của ông Đ. Ngày 20/7/2021, UBND thành phố C ban hành công văn số 1460/UBND-TNMT trả lời đơn kiến nghị của ông Đ. Nội dung công văn 1460 có xác định toàn bộ diện tích đất tại các thửa đất số 11 và 12, tờ bản đồ số 19 đã được nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích và thực hiện đền bù đầy đủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi; Tuy nhiên, do sự buông lỏng quản lý đất đai của chính quyền các cấp đối với phần đất dôi dư trong quá trình thi công dự án đường tránh quốc lộ C dẫn đến ông Đ tái lần chiếm đất đã đền bù. UBND thành phố C yêu cầu ông Đ di chuyển hoa màu ra khỏi thửa đất ông đã tái lần chiếm sử dụng của Nhà nước để thi công dự án theo kế hoạch.

Không nhất trí với công văn số 1460, ngày 13/8/2021 ông Đ đã có đơn khiếu nại đối với công văn này với lý do gia đình ông đã chấp hành Quyết định số 846/QĐ-NĐ-UB ngày 07/5/2003 của UBND tỉnh C không có khiếu nại, kiến nghị gì với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, ông Đ cho rằng từ năm 2003 đến nay gia đình ông chưa nhận được một quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thu hồi đất của gia đình theo quy định của pháp luật để thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo đường Quốc lộ 3, đoạn Km 267 + 800 đến Km 274 + 033 (Đoạn tránh thị xã C), gia đình không nhận được quyết định của UBND thị xã C về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai. Khoảng năm 2005, dự án nói trên hoàn thành và đưa vào sử dụng, diện tích đất nằm ngoài quy hoạch đường giao thông gia đình vẫn sử dụng ổn định liên tục đến

nay không có tranh chấp, do vậy ông Đ khiếu nại công văn số 1460 của UBND thành phố C, đề nghị xem xét giải quyết đơn khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2021, UBND thành phố C thông báo thụ lý đơn khiếu nại của ông Đ và ban hành quyết định số 2074/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Đ. Ngày 18/11/2021, tổ xác minh có báo cáo số 08/BC-TXM về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ.

Ngày 17/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành quyết định số 3990/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Đ. Nội dung của quyết định số 3390 là bác đơn khiếu nại của ông Đ và một số nội dung khác.

Không nhất trí với quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C, ngày 09/01/2022, ông Đ có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh C đề nghị xem xét, giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Khiếu nại của ông Đ đã được thụ lý bằng thông báo số 83/TB-UBND ngày 14/01/2022 và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định về việc giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Đ đối với quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C. Tuy nhiên ngày 15/5/2023, UBND tỉnh C đã ban hành quyết định số 519/QĐ-UBND huỷ bỏ quyết định số 32/QĐ-UBND và thông báo số 83/TB-UBND với lý do: Ngày 11/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành quyết định số 498/QĐ-UBND huỷ bỏ công văn số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021, thông báo số 555/TB-UBND ngày 15/9/2021 và các quyết định trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Đ. Đối tượng bị khiếu nại hành chính không còn để xem xét giải quyết.

[2.2] Xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định số 498/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố C được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 13 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung: Quyết định số 498/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố C huỷ bỏ công văn số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Ngọc Đ với lý do thời hiệu khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ đã hết theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất. Đồng thời huỷ các thông báo và quyết định: Thông báo thụ lý số 555/TB-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc xác minh nội dung khiếu nại; Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ; lý do huỷ bỏ đối tượng khiếu nại là quyết định hành chính (công văn số 1460/UBND-TNMT ngày 20/7/2021 của Chủ tịch UBND thành phố C) không còn.

Tuy nhiên, qua xem xét quá trình khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ2 và quá trình giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố C thấy rằng, ông Đ2 không khiếu nại đối việc thu hồi đất thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo đường Quốc lộ 3, đoạn Km 267 + 800 đến Km 274 + 033 (Đoạn tránh thị xã C) theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 07/5/2003 của UBND tỉnh C, do vậy Quyết định 498 căn cứ Điều 38, Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất là chưa chính xác.

Sự việc khiếu nại của ông Đ2 xuất phát từ Thông báo số 39/TB-UBND của UBND phường Đ, thành phố C yêu cầu ông Đ2 dừng ngay việc trồng hoa màu, đồng thời thu dọn toàn bộ hoa màu, cây cối trên thửa đất để trả lại mặt bằng cho Nhà nước, ông Đ2 có đơn kiến nghị ngày 30/5/2021, từ đơn kiến nghị này, Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành công văn số 1460 trả lời đơn kiến nghị của ông Đ2; về hình thức là công văn, nhưng nội dung hàm chứa việc giải quyết kiến nghị, theo đó yêu cầu ông Đ2 di chuyển hoa màu ra khỏi thửa đất đã tái lấn chiếm sử dụng của nhà nước. Sau khi nhận được công văn số 1460, ông Đ2 đã có đơn khiếu nại lần đầu đề ngày 13/8/2021 và UBND thành phố C nhận được đơn của ông Đ2 vào ngày 26/8/2021, như vậy đơn khiếu nại của ông Đ2 nộp trong thời hạn được quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011; Do vậy Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 giải quyết khiếu nại lần đầu là đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Từ những đánh giá nhận định nêu trên đã cho thấy nội dung Quyết định số 498/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố C huỷ công văn số 1460 và các thông báo và quyết định có liên quan với lý do hết thời hiệu giải quyết là không đúng, do vậy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận.

Ông Đ cho rằng ông Đ khiếu nại với phần đất chưa có quyết định thu hồi nên không có thời hiệu khiếu nại. Tất cả các tài liệu đều thể hiện diện tích ông Đ bị thu hồi là 2083,7m² do đó ông Đ cho rằng chưa thu hồi hết hai thửa 11 và 12 là không có căn cứ. Quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư ông Đ nhất trí thu hồi đất, không có khiếu nại, kiến nghị đối với việc đền bù số tiền 81.405.158 đồng và nhận 04 lô tái định cư tương ứng tổng diện tích 2.083,7m² đất ruộng bị thu hồi. Căn cứ Điều 38 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/4/1998 về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích Quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, nội dung kiến nghị và khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Đ đã hết thời hiệu khiếu nại là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung quyết định 498 được ban hành chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật, do vậy chấp

nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ về việc huỷ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên Chủ tịch UBND thành phố C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ:

Huỷ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí: Chủ tịch UBND thành phố C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Công Hưng

